

Số: 63/QĐ-UBND

P. Nguyễn Đại Năng, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương giai đoạn
2021-2025 và năm 2025 phường Nguyễn Đại Năng**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/11/2025 của HĐND phường Nguyễn Đại Năng về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 phường Nguyễn Đại Năng;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 60/TTr-KT, HT&ĐT ngày 17 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 phường Nguyễn Đại Năng, như sau:

I. Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025:

1. Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025: 87 tỷ 529 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn đã thực hiện phân bổ, giải ngân đến hết 30/6/2025 là 85 tỷ 016 triệu đồng (nguồn vốn từ tiền sử dụng đất cấp xã 38 tỷ 332 triệu đồng, nguồn vốn cấp trên hỗ trợ 46 tỷ 685 triệu đồng)

- Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất đã phân bổ tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 5 tháng 8 năm 2025 là 961 triệu đồng.

- Bổ sung nguồn vốn từ tiền sử dụng đất là 1 tỷ 552 triệu đồng.

2. Phân bổ nguồn vốn

- Nguồn vốn được phân bổ đợt này 1 tỷ 291 triệu đồng;

- Nguồn vốn chưa phân bổ 261 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

II. Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

1. Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2025 phường Nguyễn Đại Nãi 24 tỷ 248 triệu đồng,

- Nguồn vốn đã thực hiện phân bổ, giải ngân đến hết 30/6/2025 là 21 tỷ 735 triệu đồng (nguồn vốn từ tiền sử dụng đất cấp xã 1 tỷ 857 triệu đồng, nguồn vốn cấp trên hỗ trợ 19 tỷ 878 triệu đồng);

- Nguồn vốn đã phân bổ tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 5 tháng 8 năm 2025 là 129 triệu đồng;

- Bổ sung nguồn vốn từ tiền sử dụng đất là 1 tỷ 552 triệu đồng.

2. Phân bổ nguồn vốn

- Nguồn vốn được phân bổ đợt này 2 tỷ 123 triệu đồng;

- Nguồn vốn chưa phân bổ 261 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thành việc lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt các dự án đầu tư đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

b) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công theo quy định.

c) Tập trung rà soát, tham mưu cho UBND phường đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trong tất cả các khâu từ lựa chọn nhà thầu, khảo sát thiết kế, lập dự toán, cho đến thi công, mua sắm, lắp đặt, nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

d) Khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành để giải ngân kế hoạch vốn được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường, Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa Xã hội, Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc nhà nước khu vực III, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND TP;
- Sở Tài chính TP;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Chủ tịch, phó CT UBND phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KT, HT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hoàn

PHỤ LỤC SỐ 01: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nghị quyết chủ trương/ Quyết định dự án		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 đã thực hiện đến hết 30/6/2025			Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 7/2025	Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 11/2025	Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Bao gồm					
					Nguồn tiền sử dụng đất cấp xã	Nguồn cấp trên hỗ trợ				
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=3+6+7	
	Tổng cộng (I+II+III+IV+V)		151.387	85.016	38.332	46.685	961	1.552	87.529	
I	Dự án thuộc phường Thái Thịnh trước ngày 01/7/2025		42.035	25.202	3.120	22.082	-	1.401	26.603	
1	Nâng cấp, mở rộng sân vận động trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn (Giai đoạn 1)	59d/QĐ-UBND; 29/09/2017	1.189	226	-	226			226	
2	Nâng cấp, mở rộng sân vận động trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn (Giai đoạn 2)	02/QĐ-UBND; 22/01/2018	1.200	647	-	647			647	
3	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Tổng Buồng xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn (đoạn từ ngã tư chợ thống Nhất đến Sân vận động trung tâm xã)	86/QĐ-UBND; 18/10/2018	9.641	4.636	814	3.822			4.636	
4	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Tổng Xá, thôn Tổng Buồng xã Thái Thịnh	06a/QĐ-UBND; 11/01/2019	384	354	-	354			354	
5	Cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường THCS, tiểu học, trường mầm non, trạm y tế phường Thái Thịnh	Số 15a/Q Đ- UBND phường ,08/03/2021	780	766	-	766			766	
6	Xây dựng nhà vệ sinh trường THCS Thái Thịnh, huyện Kinh Môn	Số 71/Q Đ- UBND phường , 12/9/2018	246	243	-	243			243	
7	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học phường Thái Thịnh	Số 57 /Q Đ- UBND phường , 24/05/20222	2.376	2.253	-	2.253			2.253	
8	Cải tạo, nâng cấp kênh thoát nước và đường GT KDC Tổng Buồng	Số 40 /Q Đ- UBND phường , 22/06/2020	1.442	38	-	38		132	170	
9	Xây hội trường nhà văn hóa trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn.	Số 90a/Q Đ - UBND xã, 29/10/2018	6.200	1.028	51	977			1.028	
10	Xây dựng nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Thái Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn	Số 40A/Q Đ- UBND xã 01/7/2019	2.664	2.572	-	2.572			2.572	

2.513

1.857

4.370

4.370

0

STT	Danh mục dự án	Nghị quyết chủ trương/ Quyết định dự án		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 đã thực hiện đến hết 30/6/2025			Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 7/2025	Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 11/2025	Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Bao gồm					
					Nguồn tiền sử dụng đất cấp xã	Nguồn cấp trên hỗ trợ				
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=3+6+7	
11	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ chợ Thống Nhất đến chùa Nhất Sơn, phường Thái Thịnh	Số 35/Q Đ- UBND phường 19/12/2019	1.215	1.107	517	590			1.107	
12	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, rãnh thoát nước đường trục chính, hạ tầng và đường trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn	Số 52 /Q Đ- UBND xã , 26/6/2018	1.199	1.173	-	1.173			1.173	
13	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn (đoạn từ ngã ba Tổng Xá đến Nghĩa trang liệt sỹ phường)	Số 79a /Q Đ- UBND phường ,30/10 /2020	1.152	1.073	-	1.073			1.073	
14	Xây dựng tường rào, nhà để xe trường THCS và trường tiểu học xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn	Số 74 /Q Đ- UBND phường , 26/10/2019	342	298	-	298			298	
15	Phá dỡ, xây hoàn trả tường rào để giải phóng mặt bằng phục vụ thi công công trình cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn.	Số 93/Q Đ - UBND xã, 16/04/2019	799	228	-	228			228	
16	Nhà vệ sinh giáo viên trường THCS Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn	Số 04 /NQ -HDDND phường , 17/8/2020	242	-	-	-		239	239	
17	Trụ sở làm việc công an phường Thái Thịnh	Số 120 /Q Đ- UBND phường , 28/10/2021	6.907	6.821	-	6.821			6.821	
18	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Địa đình -Khu dân cư Nhất Sơn	Số 143 /Q Đ- UBND phường , 21/12/2021	3.886	1.721	1.721	-		1.030	2.751	
19	Cải tạo, nâng cấp kênh thoát nước và đường GT KDC Tổng Buồng; Hạng mục: Đền bù giải phóng mặt bằng (phá dỡ, xây dựng hoàn trả tường rào)	Số 40 /Q Đ- UBND phường , 22/6/2020	154	-	-	-			-	
20	Cải tạo bãi rác núi một	20a; 14/08/2017	19	18	18	-			18	
II	Dự án thuộc phường Hiến Thành trước ngày 01/7/2025		69.432	36.225	27.662	8.563	78	(78)	36.225	
1	Sửa chữa nhà lớp học 2T8P trường tiểu học Hiến Thành	Số 123/QĐ-UBND; ngày 21/06/2021	2.631	2.511	2.331	180	9	(9)	2.511	
2	Công trình xây dựng các hạng mục phụ trợ + hệ thống PCCC khu hành chính	Số 120/QĐ-UBND, 08/11/2022 và Số 60/QĐ-UBND; ngày 08/07/2022	6.735	2.267	2.267	-			2.267	
3	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn	Số 138a/QĐ-UBND; ngày 30/10/2020	14.641	14.141	10.922	3.219	29	(29)	14.141	
4	Xây dựng trung tâm văn hóa xã Hiến Thành, huyện Kinh Môn	Số 92b/QĐ-UBND; ngày 31/10/2018	11.800	2.272	2.272	-			2.272	

STT	Danh mục dự án	Nghị quyết chủ trương/ Quyết định dự án		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 đã thực hiện đến hết 30/6/2025			Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 7/2025	Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 11/2025	Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Bao gồm					
					Nguồn tiền sử dụng đất cấp xã	Nguồn cấp trên hỗ trợ				
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=3+6+7	
5	Xây dựng Nhà xe, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh khu hội trường TT xã Hiến Thành	số 142; 19/12/2019	813	766	766	-			766	
6	Đường giao thông xã Hiến Thành (Đoạn từ đường trục xã đến ngã ba thôn Đông Nam)	Số 90a/QĐ-UBND; ngày 18/10/2018 và Số 16/QĐ-UBND; ngày 16/09/2019	6.830	2.558	-	2.558			2.558	
7	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính văn hóa thể thao xã Hiến Thành. Hạng mục: Sân vận động TT xã	Số 106/QĐ-UBND; ngày 23/10/2019	2.422	1.095	1.095	-			1.095	
8	Hạ tầng kỹ thuật KDC Cửa Làng xã Hiến Thành, huyện Kinh Môn(Giai đoạn 1)	Số 82/QĐ-UBND; ngày 12/09/2019 và Số 101/QĐ-UBND; ngày 10/09/2020	4.634	902	902	-			902	
9	Hạ tầng kỹ thuật KDC Cửa Làng phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn(Giai đoạn 2)	Số 57a/QĐ-UBND; ngày 27/03/2020	12.191	6.949	6.543	407			6.949	
10	Nhà làm việc 3 tầng và nhà hội trường - Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Hiến Thành. Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy	60; 08/07/2022	883	565	565	-			565	
11	Xây dựng các hạng mục phụ trợ Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hiến Thành	126; 08/11/2022	5.852	2.200	-	2.200	39	(39)	2.200	
III	Dự án thuộc xã Minh Hòa trước ngày 01/7/2025		39.070	23.589	7.550	16.040	51	(51)	23.589	
1	Công trình di chuyển cột điện: Thôn Nội: Từ ngã 3 chợ - xóm 1; thôn Ngoại: Từ Quán đông – Xóm 8.	số 16/NQ-HĐND ngày 06/01/2021	350	-	-	-			-	
2	Đầu tư nâng cấp đường giao thông nông thôn tuyến: Từ nhà ông Vui –Nhà ông Khuê và Nhà thờ, thôn Tư Đa.	số 112/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	3.899	3.898	3.522	376			3.898	
3	Đầu tư nâng cấp đường giao thông nông thôn tuyến: Từ Nhà ông Tài xóm 1 - xóm 3, thôn Nội	số 111/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	5.264	5.263	-	5.263			5.263	
4	Chống sạt lở mái ta luy đường giao thông xã Minh Hòa.	số 73/QĐ-UBND ngày 03/7/2021	1.271	1.210	-	1.210	11	(11)	1.210	
5	Trụ sở làm việc Công an xã Minh Hòa	số 95/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	6.964	6.854	122	6.732			6.854	
6	Xây dựng nhà lớp học, nhà đa năng trường Tiểu học Minh Hòa	số 50/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	999	943	-	943	40	(40)	943	
7	Cải tạo, nâng cấp đường thôn xã Minh Hòa (Đoạn từ ngã 3 chợ đến chùa thôn Nội và đoạn từ ngã 3 Quán Đông đến cổng trường mầm non thôn Ngoại)	số 100/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	4.050	1.508	1.500	8			1.508	

STT	Danh mục dự án	Nghị quyết chủ trương/ Quyết định dự án		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 đã thực hiện đến hết 30/6/2025			Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 7/2025	Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 11/2025	Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Bao gồm					
					Nguồn tiền sử dụng đất cấp xã	Nguồn cấp trên hỗ trợ				
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=3+6+7	
8	Nhà làm việc theo cơ chế một cửa xã Minh Hòa	số 92/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	1.169	975	900	75			975	
9	Cải tạo Trụ sở và khuôn viên Đảng ủy - HĐND - UBND xã Minh Hòa	số 16/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	1.782	1.781	1.506	275			1.781	
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục xã Minh Hòa (Đoạn từ cây xăng đến nhà ông Hương xóm 7)	Số 47/QĐ-UBND ngày 08/7/2019	8.365	585	-	585			585	
11	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Cầu Mo (vị trí số 1)	Số 56/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	4.445	103	-	103			103	
12	Quy hoạch chung xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn	số 279/QĐ-UBND ngày 11/02/2022	513	469	-	469			469	
IV	Công trình khởi công mới		850	-	-	-	832	18	850	
1	Đầu tư xây dựng đường vào bãi rác An Thủy	20/QĐ-UBND; 28/7/2025	850		-		832	18	850	
V	Nguồn vốn chưa phân bổ		-	-	-	-	-	261	261	Chưa phân bổ chi tiết

PHỤ LỤC SỐ 02: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ/ dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSDP năm 2025 đã thực hiện đến hết 30/7/2025				Điều chỉnh đợt tháng 11/2025 (tiền đất)	Nguồn vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Tiền sử dụng đất	Nguồn cấp trên hỗ trợ	Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 7/2025			
A	B	C	1	2=3+4+5	3	4	5	6	7=2+6	
	Tổng cộng (I+II)		88.976	21.864	1.857	19.878	129	2.384	24.248	Tổng tiền sử dụng đất năm 2025: 4.370 tỷ đồng (3+5+6)
I	Dự án đã hoàn thành, chuyển tiếp sang năm 2025		88.126	21.864	1.857	19.878	129	1.272	23.136	
1	Nâng cấp, mở rộng sân vận động trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn (Giai đoạn 1)	59d/QĐ-UBND; 29/09/2017	1.189	226		226			226	
2	Nâng cấp, mở rộng sân vận động trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn (Giai đoạn 2)	02/QĐ-UBND; 22/01/2018	1.200	647		647			647	
3	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Tổng Buồng xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn (đoạn từ ngã tư chợ thống Nhất đến Sân vận động trung tâm xã)	86/QĐ-UBND; 18/10/2018	9.641	4.334	512	3.822			4.334	
4	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Tổng Xá, thôn Tổng Buồng xã Thái Thịnh	06a/QĐ-UBND; 11/01/2019	384	354		354			354	
5	Cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường THCS, tiểu học, trường mầm non, trạm y tế phường Thái Thịnh	Số 15a/Q Đ- UBND phường ,08/03/2021	780	766		766			766	
6	Xây dựng nhà vệ sinh trường THCS Thái Thịnh, huyện Kinh Môn	Số 71/Q Đ- UBND phường , 12/9/2018	246	243		243			243	
7	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học phường Thái Thịnh	Số 57 /Q Đ- UBND phường , 24/05/20222	2.376	2.253		2.253			2.253	
8	Cải tạo, nâng cấp kênh thoát nước và đường GT KDC Tổng Buồng	Số 40 /Q Đ- UBND phường , 22/06/2020	1.442	38		38		132	170	
9	Xây hội trường nhà văn hóa trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn.	Số 90a/Q Đ - UBND xã, 29/10/2018	6.200	777		777			777	
10	Xây dựng nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Thái Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn	Số 40A/Q Đ- UBND xã 01/7/2019	2.664	2.372		2.372			2.372	
11	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ chợ Thống Nhất đến chùa Nhất Sơn, phường Thái Thịnh	Số 35/Q Đ- UBND phường 19/12/2019	1.215	590		590			590	
12	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, rãnh thoát nước đường trục chính, hạ tầng và đường trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn	Số 52 /Q Đ- UBND xã , 26/6/2018	1.199	1.173		1.173			1.173	

TT	Danh mục nhiệm vụ/ dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSDP năm 2025 đã thực hiện đến hết 30/7/2025				Điều chỉnh đợt tháng 11/2025 (tiền đất)	Nguồn vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Tiền sử dụng đất	Nguồn cấp trên hỗ trợ	Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 7/2025			
A	B	C	1	2=3+4+5	3	4	5	6	7=2+6	
13	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn (đoạn từ ngã ba Tổng Xá đến Nghĩa trang liệt sỹ phường)	Số 79a /Q Đ- UBND phường ,30/10 /2020	1.152	1.073		1.073			1.073	
14	Xây dựng tường rào, nhà để xe trường THCS và trường tiểu học xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn	Số 74 /Q Đ- UBND phường , 26/10/2019	342	298		298			298	
15	Phá dỡ, xây hoàn trả tường rào để giải phóng mặt bằng phục vụ thi công công trình cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn.	Số 93/Q Đ - UBND xã, 16/04/2019	799	228		228			228	
16	Trụ sở làm việc công an phường Thái Thịnh	Số 120 /Q Đ- UBND phường , 28/10/2021	6.907	821		821			821	
17	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Địa đình -Khu dân cư Nhất Sơn	Số 143 /Q Đ- UBND phường , 21/12/2021	3.886	435	435			1.030	1.465	
18	Cải tạo bãi rác núi một	20a; 14/08/2017	19	18	18				18	
19	Xây dựng Nhà xe, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh khu hội trường TT xã Hiến Thành	số 142; 19/12/2019	813	302	302				302	
20	Hạ tầng kỹ thuật KDC Cửa Làng phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn(Giai đoạn 2)	Số 57a/QĐ- UBND;ngày 27/03/2020	12.191	407		407			407	
21	Nhà làm việc 3 tầng và nhà hội trường - Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Hiến Thành. Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy	60; 08/07/2022	883	565	565				565	
22	Trụ sở làm việc Công an xã Minh Hòa	số 95/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	6.964	691		691			691	
23	Sửa chữa nhà lớp học 2T8P trường tiểu học Hiến Thành	Số 123/QĐ- UBND;ngày 21/06/2021	2.631	216	26	180	9	(9)	206	
24	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn	Số 138a/QĐ- UBND;ngày 30/10/2020	14.641	747		719	29	(29)	719	
25	Xây dựng các hạng mục phụ trợ Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hiến Thành	126; 08/11/2022	5.852	2.239		2.200	39	(39)	2.200	
26	Chống sạt lở mái ta luy đường giao thông xã Minh Hòa.	số 73/QĐ-UBND ngày 03/7/2021	1.271	11			11	(11)	-	

TT	Danh mục nhiệm vụ/ dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSDP năm 2025 đã thực hiện đến hết 30/7/2025				Điều chỉnh đợt tháng 11/2025 (tiền đất)	Nguồn vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Tiền sử dụng đất	Nguồn cấp trên hỗ trợ	Phân bổ từ nguồn tiền sử dụng đất tháng 7/2025			
A	B	C	1	2=3+4+5	3	4	5	6	7=2+6	
27	Xây dựng nhà lớp học, nhà đa năng trường Tiểu học Minh Hòa	số 50/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	999	40			40	(40)	-	
28	Nhà vệ sinh giáo viên trường THCS Thái Thịnh	Số 52/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	242	-				239	239	
II	Bổ sung dự án mới khởi công năm 2025, phân bổ vốn đợt này		850	-	-	-	-	850	850	
1	Đầu tư xây dựng đường vào bãi rác An Thủy	20/QĐ-UBND; 28/7/2025	850	-				850	850	
III	Nguồn vốn chưa phân bổ			-				261	261	Chưa phân bổ chi tiết